

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM
YÊN BÁI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2009	13 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ngày 27 tháng 08 năm 2004 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 5 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng.

Vốn điều lệ : 11.000.000.000 VND (mười một tỷ đồng)

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại : (029) 3 862 278
Fax : (029) 3 862.804
Email : yfaco@yahoo.com
Website : <http://yfaco.com.vn>
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
- Chế biến, gia công, kinh doanh lâm nông sản thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phụ tùng, vật tư, thiết bị, hàng hóa tổng hợp;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, thương mại tổng hợp; dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

Trong năm 2009, công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2008 với số tiền là 675.800.000 đồng và tạm thanh toán cổ tức năm 2009 với số tiền là 1.765.800.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch	05/05/2007	
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Phó Chủ tịch	05/05/2007	
Ông Bùi Văn Bản	Ủy viên	08/08/2007	
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên	26/09/2004	
Ông Vũ Văn Thục	Ủy viên	26/09/2004	
Ông Trần Ngọc Điều	Ủy viên	26/09/2004	
Ông Trần Sỹ Lâm	Ủy viên	26/09/2004	

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Trần Công Bình	Giám đốc	01/05/2007	
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Phó Giám đốc	30/09/2004	
Ông Vũ Văn Thục	Phó Giám đốc	13/03/2008	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban	26/09/2004	
Ông Nguyễn Huy Thông	Thành viên	26/09/2004	
Ông Lê Long Giang	Thành viên	01/04/2008	

Kế toán trưởng

Bà Hứa Minh Hồng bổ nhiệm ngày 30/09/2004

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc

Trần Công Bình

Ngày 26 tháng 02 năm 2010

Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái

Ngày 26 tháng 02 năm 2010

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Chi nhánh Hà Nội

40 Giảng võ – Đống Đa - Hà Nội

Thưa Quý vị,

THƯ GIẢI TRÌNH

Thư giải trình này được phát hành liên quan đến công việc kiểm toán của các kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 nhằm mục đích giúp cho kiểm toán viên đưa ra ý kiến là Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan. Chúng tôi hiểu rằng tất cả những thông tin Quý vị yêu cầu để hình thành ý kiến về Báo cáo tài chính có thể không tìm được trong các ghi chép của kế toán và các chứng từ khác, và do vậy Quý vị đã yêu cầu các giải trình từ Ban Giám đốc Công ty. Ban Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan. Chúng tôi cũng hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận. Chúng tôi xác nhận, với sự hiểu biết và tin tưởng cao nhất của chúng tôi, các giải trình sau:

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT

1. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả, cả các khoản nợ thực tế và các khoản nợ tiềm tàng, và tất cả các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.
2. Dự phòng đã được bao gồm đầy đủ trong Báo cáo tài chính đối với tất cả các thiệt hại trọng yếu dự kiến phát sinh từ các vụ kiện, quyền lợi của bên thứ 3 và các hợp đồng chưa được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp. Không có quyền lợi nào khác liên quan đến các vụ kiện đã xảy ra hoặc được hoặc đã biết trước.
3. Ngoại trừ các điểm đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có nghĩa vụ nào, bao gồm cả những khoản bảo đảm cho quyền sở hữu tài sản, được đảm bảo bằng tài sản của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
4. Tất cả những cam kết để mua hoặc bán cổ phiếu hoặc kinh doanh thương mại, thường và các thỏa thuận về chia lợi nhuận, lỗ phát sinh từ các cam kết mua hoặc bán và các quyền chọn để mua lại các tài sản đã bán trước đây được ghi chép phù hợp và được công bố thỏa đáng trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TÀI SẢN

5. Công ty có quyền hợp pháp với tất cả các tài sản, các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được phản ánh phù hợp trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Tài sản đã được ghi giảm để dự phòng cho mọi hư hỏng. Không tồn tại bất kỳ ký kết nào với bên thứ 3 để lấy lại các tài sản đã được bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Thư giải trình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. Ngoại trừ những thuyết minh cụ thể trên Báo cáo tài chính tổng hợp, những tài sản còn lại được sở hữu bởi Công ty mà không có bất kỳ ràng buộc nào, hoặc đã mất quyền pháp lý hoặc quyền định đoạt đối với các tài sản đó.
7. Chúng tôi không có kế hoạch loại bỏ dây chuyền sản xuất hoặc bất kỳ dự định nào để làm tăng hoặc giảm hàng tồn kho và không có hàng tồn kho nào vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.
8. Tất cả các khoản thu nhập phát sinh đến ngày kết thúc năm tài chính đều được phản ánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các nghiệp vụ bằng tiền mặt được phản ánh ở Báo cáo tài chính tổng hợp và Bảng cân đối kế toán tổng hợp bao gồm tất cả các tài khoản ngân hàng và các khoản ký quỹ bằng tiền khác thuộc về Công ty.
9. Không có các thỏa thuận bồi thường chính thức hoặc không chính thức nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp, chúng tôi hiện không có các dàn xếp về tín dụng nào khác.
10. Chi phí hoãn lại và các khoản chi phí trả trước trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp được treo lại cho phù hợp với thu nhập mà dự kiến chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

11. Chúng tôi cam kết mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm đã được phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán của Công ty.
12. Chúng tôi đã chuẩn bị và cung cấp đầy đủ sổ sách kế toán, chứng từ và tất cả các biên bản họp của đại hội cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc.
13. Chúng tôi xác nhận về sự đầy đủ của các thông tin đã cung cấp để nhận diện các bên liên quan bao gồm nghiệp vụ và số dư. Công nợ với Ban Giám đốc và cổ đông đều được xác nhận. Tất cả giao dịch với các bên liên quan bao gồm thù lao và các thỏa thuận, các giao dịch hoặc các thỏa thuận cung cấp điều kiện tín dụng dễ dàng đối với Ban Giám đốc và các nhân viên chủ chốt của Công ty, hoặc sự đảm bảo và chứng khoán mang danh nghĩa của họ được công bố đầy đủ trên Báo cáo tài chính tổng hợp.
14. Không có những điều trái qui định liên quan đến người quản lý và nhân viên đảm nhận vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc có ảnh hưởng quan trọng đến Báo cáo tài chính tổng hợp. Không còn gian lận hoặc nghi ngờ gian lận ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được thực hiện bởi nhân viên, nhân viên cũ, nhà phân tích, nhà làm luật và các cá nhân khác. Chúng tôi đã công bố cho Quý vị kết quả của sự đánh giá của chúng tôi về rủi ro Báo cáo tài chính tổng hợp có thể còn các sai sót trọng yếu mà nó là kết quả của sự gian lận.
15. Báo cáo tài chính hoàn toàn không chứa đựng các sai sót trọng yếu bao gồm cả sự bỏ sót.
16. Công ty tuân thủ tất cả các qui định của hợp đồng, văn bản ký kết mà có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ. Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ đầy đủ tất cả các qui định và điều luật theo yêu cầu mà có thể ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ bao gồm thanh toán các khoản thuế, lệ phí và các nghĩa vụ khác theo luật định.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Thư giải trình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

17. Không còn các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính mà đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trên Báo cáo tài chính hoặc phải công bố bổ sung. Nếu bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra mà đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc công bố bổ sung, chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị.
18. Không có bất kỳ kế hoạch hay ý định làm thay đổi đáng kể giá trị mang sang hoặc sự phân loại tài sản và nợ phải trả được phản ánh trên Báo cáo tài chính.
19. Chúng tôi cũng xem xét tổng ảnh hưởng của các sai sót không điều chỉnh phát hiện trong suốt quá trình kiểm toán và tin chắc rằng các sai sót này là không trọng yếu, cả về riêng lẻ cũng như tổng hợp, đến Báo cáo tài chính đã lập.
20. Chúng tôi đã cân nhắc đến tất cả sự điều chỉnh và các bút toán điều chỉnh đề nghị phát sinh trong cuộc kiểm toán và xác nhận chúng tôi chấp thuận các bút toán điều chỉnh này.

Trân trọng kính chào,

Trần Công Bình
Giám đốc

Hứa Minh Hồng
Kế toán trưởng

Số: .../2010/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2010, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2010

Bùi Thị Ngọc Lân

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22,446,585,360	26,977,938,143
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5,258,730,900	2,756,964,101
1. Tiền	111		5,258,730,900	2,756,964,101
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4,740,639,706	7,343,802,963
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	4,747,355,086	6,816,997,348
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	106,395,400	152,500,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	352,925,506	540,869,551
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(466,036,286)	(166,563,936)
IV. Hàng tồn kho	140		11,355,258,037	16,051,019,953
1. Hàng tồn kho	141	V.6	11,779,033,037	17,911,040,093
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(423,775,000)	(1,860,020,140)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,091,956,717	826,151,126
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	180,181,300	312,407,425
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	160,233,061
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	911,775,417	353,510,640

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		44,323,276,779	52,096,709,771
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		44,310,576,779	52,074,009,771
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	44,241,952,080	51,270,974,078
<i>Nguyên giá</i>	222		107,177,052,371	104,000,807,923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(62,935,100,291)	(52,729,833,845)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	50,453,199	69,298,265
<i>Nguyên giá</i>	228		101,301,513	87,527,273
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(50,848,314)	(18,229,008)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	18,171,500	733,737,428
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12,700,000	22,700,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	12,700,000	22,700,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		66,769,862,139	79,074,647,914

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		51,571,540,546	65,131,702,443
I. Nợ ngắn hạn	310		34,328,315,273	37,229,051,263
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	19,272,501,769	25,724,384,947
2. Phải trả người bán	312	V.15	2,984,790,820	7,611,662,367
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	4,725,068,439	2,163,464,041
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	415,592,159	328,585,937
5. Phải trả người lao động	315	V.18	6,348,170,854	966,683,956
6. Chi phí phải trả	316	V.19	256,121,377	244,213,797
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	326,069,855	190,056,218
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17,243,225,273	27,902,651,180
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	836,097,792	782,620,657
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	15,765,425,814	26,658,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		641,701,667	462,030,523
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15,198,321,593	13,942,945,471
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	15,055,020,298	13,547,262,473
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11,000,000,000	11,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(196,428,349)	(196,428,349)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(14,478,877)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2,185,958,728	1,665,594,968
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		142,420,516	113,613,248
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		142,420,516	113,613,248
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1,795,127,765	850,869,358
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		143,301,295	395,682,998
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.24	139,333,103	388,881,474
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.25	3,968,192	6,801,524
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		66,769,862,139	79,074,647,914

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.26	266,572,224	1,811,079,519
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		30,431.22	122.98
Nhân dân tệ (CNY)		1,385.64	1,376.31
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 26 tháng 02 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lưu Quang Hưng

Hứa Minh Hồng

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	135,943,024,111	112,472,993,559
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		135,943,024,111	112,472,993,559
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	116,383,671,878	100,043,085,802
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19,559,352,233	12,429,907,757
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	115,814,454	145,975,372
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3,048,363,179	4,005,906,490
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3,018,277,043	3,956,219,636
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5,116,780,184	4,303,379,449
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6,766,506,093	3,588,878,190
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,743,517,231	677,719,000
11. Thu nhập khác	31	VI.7	69,634,350	150,432,424
12. Chi phí khác	32	VI.8	80,959,490	91,681,263
13. Lợi nhuận khác	40		(11,325,140)	58,751,161
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,732,192,091	736,470,161
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		520,363,760	121,033,238
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4,211,828,331</u>	<u>615,436,923</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3,864</u>	<u>560</u>

Lập ngày 26 tháng 02 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lưu Quang Hưng

Hứa Minh Hồng

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4,732,192,091	736,470,161
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		11,547,752,411	8,306,721,558
- Các khoản dự phòng	03		(1,136,772,790)	1,907,609,836
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(42,597,466)	(40,139,920)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		3,018,277,043	3,956,219,636
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18,118,851,289	14,866,881,271
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(54,674,273,666)	(936,218,801)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6,132,007,056	(7,653,253,159)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		60,534,735,941	2,942,799,091
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		132,226,125	(312,407,425)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3,093,665,239)	(4,116,219,636)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(370,827,651)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		53,477,135	8,900,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(447,640,000)	(179,500,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26,755,718,641	4,250,153,690
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4,526,219,217)	(18,646,774,711)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5,727,273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4,510,491,944)	(18,646,774,711)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(196,428,349)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		40,693,135,404	61,985,789,196
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(58,037,592,768)	(44,240,158,029)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,441,600,000)	(1,981,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19,786,057,364)	15,568,202,818
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2,459,169,333	1,171,581,797
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2,756,964,101	1,585,382,304
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		42,597,466	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5,258,730,900	2,756,964,101

Lập ngày 26 tháng 02 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lưu Quang Hưng

Hứa Minh Hồng

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
 - Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
 - Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính bắt đầu kết thúc ngày 31/12/2009 là năm tài chính thứ 06 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sở hữu sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu, giá vốn và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Bao gồm:

- Văn phòng Công ty
- Nhà máy giấy Yên Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nhà máy giấy Văn Chấn
- Nhà máy giấy Minh Quân
- Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc
- Nhà máy sản Văn Yên

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

Đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Năm 2009, Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng với hệ số khấu hao nhanh là 1,1 lần so với mức khấu hao tối thiểu theo quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Đối với máy móc thiết bị của dây chuyền sản Văn Yên số 1.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai (02) năm đầu tiên (năm 2005 và 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (từ năm 2007).

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giấy để xuất khẩu Thác Bà của Nhà máy giấy Yên Bình, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm. Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm đầu tiên (từ năm 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (từ năm 2009).

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Văn Yên số 2, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế (01) năm (từ năm 2008) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo (từ năm 2009).

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2008: 16.977 VND/USD; 2.413,46VND/NDT
31/12/2009: 17.941 VND/USD; 2.627,45VND/NDT

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	761.253.583	341.664.008
Tiền gửi ngân hàng	4.497.477.317	2.415.300.093
Cộng	<u>5.258.730.900</u>	<u>2.756.964.101</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Đại Thịnh - Chi nhánh Việt Trì		2.698.800.000
Công ty Cổ phần TM & ĐTPPT Đông Hà	456.175.614	456.175.614
Công ty TNHH một thành viên SX&TM Gia Hưởng	648.654.520	
Công ty Cổ phần TM&SXCN Việt An	131.488.263	45.976.444
Xí nghiệp Thương mại - Dịch vụ Ánh Dương	237.948.479	237.948.479
Công ty TNHH Giấy XK Thái Bình	411.604.872	387.233.755
Công ty Cổ phần Hàng Kênh	243.429.650	
Công ty TNHH Đồng Hoà		311.180.711
Công ty TNHH TM Tổng hợp Hà An	79.022.500	42.592.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh	2.351.480.521	2.111.496.850
Công ty Cổ phần Thiên Phúc	172.529.198	318.677.040
Công ty Cổ phần Thăng Huy		152.712.000
Khách hàng khác	15.021.469	54.204.455
Cộng	<u>4.747.355.086</u>	<u>6.816.997.348</u>

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Điện lực Văn Chấn - Điện Lực Yên Bái	12.000.000	
Công ty Cổ phần Năm Sao	16.500.000	
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Phân tích môi trường	14.645.400	
Công ty TNHH Vật tư Thiết bị Kỹ thuật Hạ tầng		97.500.000
Các đối tượng khác	63.250.000	55.000.000
Cộng	<u>106.395.400</u>	<u>152.500.000</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cổ phần người nghèo	29.647.500	46.187.500
Ông Bùi Văn Bản – Cho vay không tính lãi	60.000.000	180.000.000
Ông Ngô Ngọc Dương – Cho vay không tính lãi	60.000.000	-
Các khoản khác	203.278.006	314.682.051
Cộng	<u>352.925.506</u>	<u>540.869.551</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	228.087.807	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	166.563.936
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	237.948.479	-
Cộng	<u>466.036.286</u>	<u>166.563.936</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.141.381.715	6.147.125.198
Công cụ, dụng cụ	19.950.000	24.150.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.457.709.898	1.001.984.611
Thành phẩm	3.159.991.424	10.737.780.284
Cộng	<u>11.779.033.037</u>	<u>17.911.040.093</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	423.775.000	-
Thành phẩm	-	1.860.020.140
Cộng	<u>423.775.000</u>	<u>1.860.020.140</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	1.860.020.140
Trích lập dự phòng bổ sung	423.775.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.860.020.140)
Số cuối năm	<u>423.775.000</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí phục vụ sản xuất thử của dây chuyền sản xuất tinh bột sắn số 2 – Nhà máy Sản Vãn Yên	312.407.425	-	172.126.125	140.281.300
Công cụ dụng cụ - Nhà máy sắn Vãn Yên	-	39.900.000	-	39.900.000
Cộng	<u>312.407.425</u>	<u>39.900.000</u>	<u>172.126.125</u>	<u>180.181.300</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	911.775.417	351.333.540
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	2.177.100
Cộng	<u>911.775.417</u>	<u>353.510.640</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	29.889.090.879	70.981.685.116	2.084.744.106	489.535.968	555.751.854	104.000.807.923
Tăng do mua sắm mới	-	553.525.837	-	15.445.455	-	568.971.292
Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.919.973.147	-	-	-	-	3.919.973.147
Giảm do thanh lý	(1.003.586.856)	-	(38.929.100)	(270.184.035)	-	(1.312.699.991)
Số cuối năm	32.805.477.170	71.535.210.953	2.045.815.006	234.797.388	555.751.854	107.177.052.371
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.563.541.422	32.814.841.866	1.541.948.464	381.771.773	427.730.320	52.729.833.845
Tăng do trích khấu hao trong năm	3.971.078.635	7.315.127.469	139.935.157	75.651.795	16.173.381	11.517.966.437
Giảm do thanh lý	(1.003.586.856)	-	(38.929.100)	(270.184.035)	-	(1.312.699.991)
Số cuối năm	20.531.033.201	40.129.969.335	1.642.954.521	187.239.533	443.903.701	62.935.100.291
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	12.325.549.457	38.166.843.250	542.795.642	107.764.195	128.021.534	51.270.974.078
Số cuối năm	12.274.443.969	31.405.241.618	402.860.485	47.557.855	111.848.153	44.241.952.080

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng : 18.744.637.823 VND.

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 63.351.570.956 VND và 13.325.788.177 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính	Website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	75.000.000	12.527.273	87.527.273
Tăng trong năm do mua sắm mới	13.774.240	-	13.774.240
Số cuối năm	88.774.240	12.527.273	101.301.513
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	15.725.804	2.503.204	18.229.008
Khấu hao trong năm	28.443.558	4.175.748	32.619.306
Số cuối năm	44.169.362	6.678.952	50.848.314
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	59.274.196	10.024.069	69.298.265
Số cuối năm	44.604.878	5.848.321	50.453.199

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	733.737.428	3.824.257.334	4.496.999.522	42.823.740	18.171.500
Các hạng mục phụ trợ - Dự án nhà máy sản Văn Yên 2	2.548.374	953.251.452	955.799.826	-	-
Hệ thống cấp nhiệt các nhà máy giấy	78.379.180	-	35.555.440	42.823.740	-
Hệ thống xử lý nước thải nhà máy giấy Văn Chấn	652.809.874	908.579.624	1.561.389.498	-	-
Dự án Biogas nhà máy sản Văn Yên	-	1.633.402.940	1.633.402.940	-	-
Hồ chứa nước sạch	-	310.851.818	310.851.818	-	-
Dự án nhà máy đa năng Văn Chấn	-	18.171.500	-	-	18.171.500
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	36.216.580	-	36.216.580	-
Sửa chữa bờ hồ nhà máy sản Văn Yên	-	36.216.580	-	36.216.580	-
Cộng	733.737.428	3.860.473.914	4.496.999.522	79.040.320	18.171.500

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm	-	10.000.000
Đầu tư trái phiếu thủy lợi tỉnh Yên Bái kỳ hạn 5 năm	12.700.000	12.700.000
Cộng	12.700.000	22.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.537.770.299	12.433.516.511
Ngân hàng Phát triển Yên Bái	-	1.182.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái	8.537.770.299	11.251.516.511
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.934.731.470	3.550.868.436
Nợ dài hạn đến hạn trả	8.800.000.000	9.740.000.000
Ngân hàng Phát triển Yên Bái	8.800.000.000	9.120.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái	-	620.000.000
Cộng	<u>19.272.501.769</u>	<u>25.724.384.947</u>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>	<u>Số đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	12.433.516.511	35.921.868.020	39.817.614.232	8.537.770.299
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	3.550.868.436	3.763.841.570	5.379.978.536	1.934.731.470
Vay dài hạn đến hạn trả	9.740.000.000	8.800.000.000	9.740.000.000	8.800.000.000
Cộng	<u>25.724.384.947</u>	<u>48.485.709.590</u>	<u>54.937.592.768</u>	<u>19.272.501.769</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Song Phát	84.000.000	582.499.900
Doanh nghiệp tư nhân Sinh hoá Phương Toàn	143.800.000	114.000.000
Công ty Cổ phần Thăng Huy	-	302.230.440
Công ty Cổ phần XD & TM Linh Anh	-	81.883.389
Công ty Cổ phần TVGS kiểm định xây dựng Yên Bái	-	89.626.000
Công ty Hóa chất Việt Trì	592.131.121	586.049.165
Công ty Khoáng sản Lào Cai	-	461.500.000
Công ty Cổ phần hóa chất Công nghiệp Tân Long	-	253.240.000
Công ty TNHH Thiên Thanh	-	619.622.175
Công ty TNHH Vận tải Bảo Hưng	-	83.350.000
Công ty Cổ phần DV TM & VT Đoàn Phúc Lộc	390.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư & TM Tây Hồ	77.000.000	-
Công ty Cổ phần ĐT TM XNK & XD Xuân Hòa	-	120.370.150
Công ty TNHH Nhựa Đạt Hoà Vĩnh Phúc	126.682.730	-
Công ty Hà Thành - Bộ Quốc phòng	-	260.270.010
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Yên Bái	-	179.268.885
Viện nghiên cứu thiết kế chế tạo máy Nông nghiệp	-	770.058.660
Doanh nghiệp tư nhân An Hoa	536.016.000	645.480.000
Các đối tượng khác	1.035.160.969	2.462.213.593
Cộng	<u>2.984.790.820</u>	<u>7.611.662.367</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương Mại XNK Phương Đức	628.000.000	500.000.000
Công ty BMC Lào	1.794.100.000	-
Công ty TNHH Đông Hoà	878.322.793	-
Công ty TNHH XNK Bách Thuận - Trung Quốc	-	1.033.926.264
Công ty Cổ phần Hàng Kênh	-	572.206.327
Công ty XNK Xilafu Bằng Tường - Trung Quốc	1.417.500.000	-
Các khách hàng khác	7.145.646	57.331.450
Cộng	<u>4.725.068.439</u>	<u>2.163.464.041</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	328.585.937	4.564.447.800	4.838.371.584	54.662.153
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	15.110.987	15.110.987	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(160.233.061)	520.363.760	-	360.130.699
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	49.837.901	49.837.901	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	11.166.981	10.367.674	799.307
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	<u>168.352.876</u>	<u>5.163.927.429</u>	<u>4.916.688.146</u>	<u>415.592.159</u>

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu ngân sách nhà nước”

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Tinh bột sắn	10 %
Giấy để, phế liệu	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.732.192.091	736.470.161
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	156.814.149	65.153.819
- Các khoản điều chỉnh tăng	156.814.149	105.293.739
<i>Chi phí không hợp lệ theo biên bản thanh tra</i>	-	52.000.000
<i>Chi phí nộp phạt hành chính</i>	74.050.000	17.000.000
<i>Lãi chậm nộp BHXH</i>	6.887.221	22.680.881
<i>Chi phí khấu hao TSCĐ thiếu hồ sơ</i>	35.737.008	13.612.858
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2008</i>	40.139.920	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(40.139.920)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2008</i>	-	(40.139.920)
Tổng thu nhập chịu thuế	4.889.006.240	801.623.980
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 15%	871.880.567	-
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	1.886.719.679	801.623.980
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 25%	2.130.405.994	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	1.040.727.519	160.324.796
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (50%)</i>	(520.363.760)	(80.162.398)
<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</i>	-	40.870.840
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	520.363.760	121.033.238

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương tháng 12 phải trả	2.098.382.061	902.433.356
Quỹ lương dự phòng (15% quỹ lương năm 2009)	2.507.611.097	-
Lương bổ sung năm 2009	1.700.000.000	-
Các khoản phải trả khác	42.177.696	64.250.600
Cộng	6.348.170.854	966.683.956

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay Ngân hàng Phát triển Yên Bái	-	100.550.000
Trích trước chi phí tư vấn thiết kế dự án Biogas tại Nhà máy Sản Văn Yên	109.090.909	-
Trích trước tiền điện phải trả	147.030.468	143.663.797
Cộng	256.121.377	244.213.797

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà nước về cổ phần người nghèo	29.647.500	47.595.000
Kinh phí công đoàn	113.693.259	-
Bảo hiểm xã hội	8.083.720	28.025.082
Phải trả phải nộp khác	174.645.376	114.436.136
Cộng	<u>326.069.855</u>	<u>190.056.218</u>

21. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các Công ty:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đông Hòa	716.097.792	677.620.657
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng	5.000.000	5.000.000
Xí nghiệp Bao bì Thái Bình	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Hiếu Phát	20.000.000	20.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Bốn Sao	15.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hiếu Phát	75.000.000	75.000.000
Cộng	<u>836.097.792</u>	<u>782.620.657</u>

22. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn	<u>15.765.425.814</u>	<u>26.658.000.000</u>
Ngân hàng Phát triển Yên Bái :	14.758.000.000	23.758.000.000
<i>Dự án sản Vãn Yên: thời hạn vay 108 tháng, lãi suất 0,45%/năm, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay</i>	3.685.000.000	9.485.000.000
<i>Dự án Sản Vãn Yên số 2: thời hạn vay 82 tháng, lãi suất 0,7%/tháng, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản tự có của đơn vị</i>	11.073.000.000	14.273.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái:	1.007.425.814	2.900.000.000
<i>Dự án sản Vãn Yên số 2: thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay thực hiện theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 3 tháng 1 lần, lãi suất hiện hành 0,875%/tháng, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay</i>	-	2.900.000.000
<i>Dự án Biogas nhà máy sản Vãn Yên: thời hạn vay 40 tháng, lãi suất vay thực hiện theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần, lãi suất hiện hành 0,875%/tháng, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay</i>	1.007.425.814	-
Nợ dài hạn	<u>-</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>15.765.425.814</u>	<u>26.658.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:*

Nội dung	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chuyển sang Nợ dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Ngân hàng Phát triển Yên Bái	23.758.000.000		- 200.000.000	8.800.000.000	14.758.000.000
Dự án sản Văn Yên	9.485.000.000		-	5.800.000.000	3.685.000.000
Dự án sản Văn Yên số 2	14.273.000.000		- 200.000.000	3.000.000.000	11.073.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Yên Bái	2.900.000.000	1.007.425.814	2.900.000.000	-	1.007.425.814
Dự án sản Văn Yên số 2	2.900.000.000		- 2.900.000.000	-	-
Dự án Biogas Văn Yên	-	1.007.425.814	-	-	1.007.425.814
Cộng	26.658.000.000	1.007.425.814	3.100.000.000	8.800.000.000	15.765.425.814

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	462.030.523	294.278.857
Số trích lập trong năm	186.086.344	169.088.166
Số chi trong năm	(6.415.200)	(1.336.500)
Số cuối năm	641.701.667	462.030.523

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	11.000.000.000	-	-	1.585.432.570	-	113.613.248	2.641.989.278	15.341.035.096
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(196.428.349)	-	-	-	-	-	(196.428.349)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	615.436.923	615.436.923
Thuế TNDN được giảm tăng quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	80.162.398	-	-	(80.162.398)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	113.613.248	-	(295.394.445)	(181.781.197)
Chia cổ tức năm 2007	-	-	-	-	-	-	(891.000.000)	(891.000.000)
Thưởng ban lãnh đạo Công ty	-	-	-	-	-	-	(50.000.000)	(50.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	-	(1.090.000.000)	(1.090.000.000)
Số dư cuối năm trước	11.000.000.000	(196.428.349)	-	1.665.594.968	113.613.248	113.613.248	850.869.358	13.547.262.473
Số dư đầu năm nay	11.000.000.000	(196.428.349)	-	1.665.594.968	113.613.248	113.613.248	850.869.358	13.547.262.473
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	4.211.828.331	4.211.828.331
Thuế TNDN được giảm tăng quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	520.363.760	-	-	(520.363.760)	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	28.807.268	28.807.268	(255.706.165)	(198.091.629)
Thưởng ban lãnh đạo Công ty	-	-	-	-	-	-	(49.900.000)	(49.900.000)
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	-	(675.800.000)	(675.800.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	-	(1.765.800.000)	(1.765.800.000)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	(14.478.877)	-	-	-	-	(14.478.877)
Số dư cuối năm nay	11.000.000.000	(196.428.349)	(14.478.877)	2.185.958.728	142.420.516	142.420.516	1.795.127.765	15.055.020.298

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	11.000.000.000	11.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(196.428.349)	(196.428.349)
Cộng	<u>10.803.571.651</u>	<u>10.803.571.651</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước (tỷ lệ 6,2%)	675.800.000
Tạm ứng cổ tức năm nay (tỷ lệ 16,2%)	1.765.800.000
Cộng	<u>2.441.600.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.100.000	1.100.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.100.000	1.100.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.100.000	1.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(10.000)	(10.000)
- Cổ phiếu phổ thông	(10.000)	(10.000)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.090.000	1.090.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.090.000	1.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

25. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	388.881.474	386.200.277
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	198.091.629	181.781.197
Chi quỹ trong năm	(447.640.000)	(179.500.000)
Số cuối năm	<u>139.333.103</u>	<u>388.481.474</u>

26. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.801.524	
Nguồn kinh phí được cấp trong năm		8.500.000
Khấu hao trong năm	(2.833.332)	(1.698.476)
Số cuối năm	<u>3.968.192</u>	<u>6.801.524</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**27. Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng hóa nhận giữ hộ Công ty TNHH SXKD XNK Nam Trung		897.600.000
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Mậu dịch Vinh Đại Tường	266.572.224	913.479.519
Cộng	<u>266.572.224</u>	<u>1.811.079.519</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	135.943.024.111	112.472.993.559

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	117.819.917.018	98.183.065.662
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.436.245.140)	1.860.020.140
Cộng	<u>116.383.671.878</u>	<u>100.043.085.802</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	55.290.843	53.510.930
Lãi đầu tư trái phiếu	4.250.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	56.273.611	52.324.522
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	40.139.920
Cộng	<u>115.814.454</u>	<u>145.975.372</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.018.277.043	3.956.219.636
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	30.086.136	49.686.854
Cộng	<u>3.048.363.179</u>	<u>4.005.906.490</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.116.780.184	4.184.962.168
Chi phí bằng tiền khác	-	118.417.281
Cộng	<u>5.116.780.184</u>	<u>4.303.379.449</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.087.845.625	1.310.046.690
Chi phí vật liệu quản lý	295.028.040	145.703.350
Chi phí đồ dùng văn phòng	144.076.722	64.782.125
Chi phí khấu hao TSCĐ	221.524.612	251.826.945
Thuế, phí và lệ phí	197.811.301	144.684.547
Chi phí dự phòng	485.558.694	216.677.862
Chi phí dịch vụ mua ngoài	541.977.161	620.538.991
Chi phí bằng tiền khác	792.683.938	834.617.680
Cộng	<u>6.766.506.093</u>	<u>3.588.878.190</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công nợ không phải trả	348.000	45.720.388
Cho thuê kho bãi, cảng tin	2.590.909	11.818.182
Thu thanh lý tài sản cố định	5.727.273	-
Thu thanh lý vật tư, phế liệu	47.620.000	-
Thu tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt trách nhiệm	8.500.000	85.379.608
Thu nhập khác	4.848.168	7.514.246
Cộng	<u>69.634.350</u>	<u>150.432.424</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	74.050.000	17.000.000
Chi phí không hợp lệ theo BB thanh tra	-	52.000.000
Lãi chậm nộp BHXH, BHXH trả người lao động	6.887.221	22.680.881
Chi phí khác	22.269	382
Cộng	<u>80.959.490</u>	<u>91.681.263</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.211.828.331	615.436.923
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.211.828.331	615.436.923
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.090.000	1.099.172
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.864</u>	<u>560</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.090.000	1.100.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(828)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>1.090.000</u>	<u>1.099.172</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền cho vay vốn không tính lãi đối với thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	60.000.000	180.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.599.695.331	352.486.513
Phụ cấp	189.000.000	153.000.000
Tiền thưởng	39.400.000	66.761.000
Cộng	<u>1.828.095.331</u>	<u>572.247.513</u>

2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Năm 2009, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.14). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là (14.478.877) VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

3. Thay đổi ước tính kế toán

Năm 2009, Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao đường thẳng với hệ số khấu hao nhanh là 1,6 lần so với mức khấu hao năm 2008 của dây chuyền sản Ván Yên số 1. Việc thay đổi phương pháp tính khấu hao này đã làm chi phí khấu hao tài sản cố định năm 2009 tăng thêm 2.098.684.680 VND so với chi phí khấu hao xác định theo phương pháp khấu hao trong năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2009, Công ty thực hiện trích bổ sung quỹ lương dự phòng với tỷ lệ 15% tổng chi phí tiền lương trong năm. Việc trích quỹ lương dự phòng này đã làm chi phí tiền lương năm 2009 tăng thêm 2.507.611.097 VND so với chi phí tiền lương của năm 2008.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2010

Giám đốc

Lưu Quang Hưng

Hứa Minh Hồng

Trần Công Bình